

Số: 55 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 7 năm 2015

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, của thôn, bản phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, phố.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; UBND tỉnh đã trình HĐND ban hành Nghị quyết số 139/2009/NQ-HĐND ngày 16/12/2009. Thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 619/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 về chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 08/4/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ. Theo đó, thay đổi phần tiền lương đối với chức danh Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; thực hiện việc khoán quỹ phụ cấp, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hằng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (cấp xã loại 1 được khoán quỹ phụ cấp bằng 20,3 tháng lương tối thiểu chung; cấp xã loại 2 bằng 18,6 tháng lương tối thiểu chung; cấp xã loại 3 bằng 17,6 tháng lương tối thiểu chung), ở thôn, tổ dân phố (bằng 3,0 tháng lương tối thiểu chung; riêng đối với thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, thuộc xã biên giới, hải đảo, ... được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 tháng lương tối thiểu chung).

Để triển khai thực hiện Nghị định số 29/2013/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật, đảm bảo chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố và khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, của thôn, bản phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, phố, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG CÁC QUY ĐỊNH HIỆN NAY CỦA TỈNH VÀ CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2013/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

1. Theo quy định tại Quyết định số 619/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh

Thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 619/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 về chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; cụ thể như sau:

a) Cán bộ, công chức cấp xã:

- Cán bộ cấp xã có 11 chức vụ, gồm: Bí thư, Phó Bí Đảng uỷ; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; Chủ tịch Ủy ban MTTQ; Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ; Chủ tịch Hội nông dân.

- Công chức cấp xã có 07 chức danh, gồm: Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng – thống kê; Địa chính – xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường (đối với xã); Tài chính - kế toán; Tư pháp – hộ tịch; Văn hoá - xã hội.

b) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Có 17 chức danh, gồm: Phó Trưởng Công an; Phó chỉ huy quân sự; Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ; Phó Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội nông dân; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Văn phòng Đảng uỷ; Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ; Đài truyền thanh; Lao động – Thương binh và Xã hội; Dân số – Gia đình – Trẻ em; Văn hoá - Thể thao; Khuyến nông viên (không bố trí ở phường); Thú y (không bố trí ở phường).

- Số lượng và mức phụ cấp của những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Cấp xã loại 1 được bố trí 19 người (Phó Trưởng Công an và Phó Chỉ huy trưởng Quân sự 02 người) với tổng phụ cấp là 15,6 hệ số; cấp xã loại 2, loại 3 được bố trí 18 người (Phó Trưởng Công an 02 người) với tổng phụ cấp là 14,6 hệ số. Mức phụ cấp hàng tháng theo mức lương tối thiểu chung, như sau:

+ Phó Trưởng Công an, Phó chỉ huy quân sự hưởng hệ số 1,0.

+ Phó chủ tịch UBMTTQ, Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó chủ tịch Hội Phụ nữ, Phó chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Văn phòng Đảng uỷ hưởng hệ số 0,8.

+ Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ, Đài truyền thanh, Lao động – Thương binh và Xã hội, Dân số – Gia đình – Trẻ em, Văn hoá - Thể thao hưởng hệ số 0,7.

Người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm các chức danh trên được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm 20% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

+ Khuyến nông viên: trình độ đại học được hưởng hệ số 1,0; cao đẳng được hưởng hệ số 0,8; trung cấp được hưởng hệ số 0,7.

+ Thú y: trình độ đại học được hưởng hệ số 0,9; cao đẳng được hưởng hệ số 0,7; trung cấp được hưởng hệ số 0,6.

c) Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, phố:

- Có 3 chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn, bản, phố; Công an viên.

- Mức phụ cấp:

+ Bí thư chi bộ; Trưởng thôn, bản, phố được hưởng hệ số 0,9.

+ Công an viên được hưởng hệ số 0,6.

Trường hợp Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, bản, phố thì được hưởng thêm mức phụ cấp bằng 30% mức phụ cấp của Trưởng thôn, bản, phố.

2. Theo quy định tại các văn bản khác

a) Cấp xã: Ngoài chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Quyết định số 619/2010/QĐ-UBND; hiện nay còn có các đối tượng hưởng phụ cấp từ nguồn ngân sách như sau:

+ Thực hiện Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ; ngoài phụ cấp hàng tháng cho thôn đội trưởng, hiện nay tổng phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên, phụ cấp đặc thù quốc phòng quân sự đang chi trả cho lực lượng dân quân tự vệ trong 01 năm là 39.129 triệu đồng, bình quân mỗi xã là 4,45 hệ số trong 01 tháng (tương ứng 53,4 hệ số trong 01 năm; trong đó, chưa bao gồm kinh phí huấn luyện, mua báo chí, xét nghiệm,...).

+ Ban bảo vệ dân phố bố trí ở các phường với tổng phụ cấp 2,1 hệ số; trong đó, Trưởng ban hưởng hệ số 0,9; Phó trưởng ban (02 người) hưởng phụ cấp hệ số 0,6.

+ Chủ tịch các hội đặc thù ở cấp xã với tổng phụ cấp 4,2 hệ số; gồm Chủ tịch Hội Khuyến học; Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong; Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Chủ tịch Hội Bảo trợ người tàn tật, trẻ mồ côi; Chủ tịch Hội Làm vườn và trang trại; Chủ tịch Hội Đông y, hưởng phụ cấp hệ số 0,7.

b) Ở thôn, bản, phố: Ngoài các chức danh được bố trí theo quy định tại Quyết định số 619/2010/QĐ-UBND; còn có 06 chức danh khác đang bố trí ở thôn, bản, phố hưởng phụ cấp từ nguồn ngân sách với tổng phụ cấp hàng tháng là 3,4 hệ số; gồm:

- + Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường) hưởng hệ số 0,6.
- + Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản, phố (ở thôn, bản, phố thuộc xã, thị trấn) hoặc Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường) hưởng hệ số 0,5.
- + Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản, phố (ở các thôn, bản, phố thuộc xã, thị trấn) hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường) hưởng hệ số 0,3.
- + Nhân viên y tế thôn, bản hưởng hệ số 0,5 (mức 0,5 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ, mức 0,3 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã còn lại).
- + Cô đỡ thôn, bản hưởng hệ số 0,5 (là nhân viên y tế thôn bản làm công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em, được bố trí thêm tại 341 thôn, bản thuộc 11 huyện miền núi theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh).
- + Khuyến nông viên thôn, bản hưởng hệ số 1,0 (bố trí ở thôn, bản thuộc 07 huyện nghèo của tỉnh theo Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 23/7/2010 của UBND tỉnh).

3. Một số nội dung thay đổi của Nghị định số 29/2013/NĐ-CP so với Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ:

Nghị định số 29/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Các nội dung sửa đổi như sau:

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã, chỉ thay đổi phần tiền lương đối với chức danh Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; theo đó: Nghị định số 92/2009/NĐ-CP quy định Chủ tịch Hội Cựu chiến binh đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động chỉ hưởng 90% bậc 1 hệ số 1,75. Nay, Nghị định số 29/2013/NĐ-CP quy định đối tượng này được hưởng 100% mức lương bậc 1 hệ số 1,75 và được nâng lương bậc 2 hệ số 2,25 khi đủ 05 năm (60 tháng).

- Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp và chế độ bảo hiểm y tế. Ngân sách Trung ương thực hiện khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

- + Cấp xã loại 1 được khoản quỹ phụ cấp bằng 20,3 tháng lương tối thiểu chung.
- + Cấp xã loại 2 được khoản quỹ phụ cấp bằng 18,6 tháng lương tối thiểu chung.

+ Cấp xã loại 3 được khoán quỹ phụ cấp bằng 17,6 tháng lương tối thiểu chung.

- Ngân sách Trung ương thực hiện khoán quỹ phụ cấp, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở mỗi thôn, bản, phố bằng 3,0 (riêng đối với thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, thuộc xã biên giới, hải đảo,... được khoán quỹ phụ cấp bằng 5,0 tháng lương tối thiểu chung).

II. QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG, CHỨC DANH, PHỤ CẤP CỦA NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, BẢN, PHỐ

1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Căn cứ Hướng dẫn số 11-HD/UBKTTW ngày 27/10/2014 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 158-TB/VPTU ngày 17/11/2014 về bố trí 01 Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã, phường, thị trấn không chuyên trách.

Từ căn cứ nêu trên, UBND tỉnh đề xuất tăng thêm 01 chức danh không chuyên trách để bố trí cho Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tại các xã, phường, thị trấn và hưởng phụ cấp bằng với chức danh Văn phòng Đảng ủy hệ số 0,8. Các chức danh không chuyên trách giữ nguyên như Quyết định số 619/2010/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh.

Như vậy, mỗi xã, phường, thị trấn có 18 chức danh những người hoạt động không chuyên trách; được bố trí tối đa 20 người đối với cấp xã loại 1 và 19 người đối với cấp xã loại 2, loại 3. Việc bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau khi bổ sung thêm chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tại các xã, phường, thị trấn không vượt quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ.

2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, phố:

UBND tỉnh đề xuất đưa các chức danh hiện đang hưởng phụ cấp từ nguồn ngân sách, gồm: Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố; Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT thôn, bản, phố hoặc kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố; Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT thôn, bản, phố hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố; Nhân viên y tế thôn, bản (đã bao gồm cả Cô đỡ thôn, bản) vào đối tượng hưởng như những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, phố.

Như vậy, mỗi thôn, bản thuộc xã có 06 chức danh những người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa 07 người; mỗi phố thuộc phường và thị trấn có 05 chức danh những người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa 05 người, như sau:

- 1) Bí thư chi bộ hưởng hệ số 0,9.
- 2) Trưởng thôn, bản, phố hưởng hệ số 0,9.

3) Công an viên (ở thôn, bản, phố thuộc xã, thị trấn) hoặc Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường) hưởng hệ số 0,6.

4) Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản, phố (ở thôn, bản, phố thuộc xã, thị trấn) hoặc Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường) hưởng hệ số 0,5.

5) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản, phố (ở thôn, bản, phố thuộc xã, thị trấn) hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường).

6) Nhân viên y tế thôn, bản (đối với 341 thôn thuộc 11 huyện miền núi theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh được bố trí 02 người, trong đó có 01 nhân viên y tế thôn bản là Cô đỡ thôn) hưởng hệ số 0,5 đối với thôn, bản tại các xã khó khăn; hệ số 0,3 đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã còn lại.

III. QUY ĐỊNH VỀ KHOẢN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CHO CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, BẢN, PHỐ

1. Khoản kinh phí hoạt động cho Ủy ban MTTQ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân ở cấp xã, cụ thể:

Mỗi xã, phường, thị trấn là 10 triệu/năm cho 05 tổ chức (tương ứng khoảng 0,72 hệ số/tháng và 8,7 hệ số/năm).

2. Khoản kinh phí hoạt động cho thôn, bản, phố và Ban Công tác Mặt trận, Chi Đoàn Thanh niên, Chi Hội Cựu chiến binh, Chi Hội Phụ nữ, Chi Hội Nông dân ở thôn, bản, phố; cụ thể:

Mỗi thôn, bản, phố là 8 triệu đồng/năm (tương ứng khoảng 0,58 hệ số/tháng và 6,9 hệ số/năm).

NHẬN XÉT CHUNG: Sau khi quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố và khoản kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, của thôn, bản phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, phố; kinh phí bảo hiểm y tế; kinh phí dân quân tự vệ; so sánh tổng mức kinh phí dự kiến chi trả với tổng mức khoán của Trung ương theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP như sau:

- *Cấp xã loại 1 có tổng phụ cấp là 22,18 hệ số/tháng*, cao hơn mức khoán của Trung ương quy định là 20,3 hệ số (phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã 16,4 hệ số + bảo hiểm y tế 0,61 hệ số + kinh phí dân quân tự vệ 4,45 hệ số + kinh phí khoán hoạt động tổ chức chính trị - xã hội 0,72 hệ số).

- *Cấp xã loại 2 có tổng phụ cấp là 21,13 hệ số/tháng*, cao hơn mức khoán của Trung ương quy định là 18,6 hệ số (phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã 15,4 hệ số + bảo hiểm y tế 0,56 hệ số + kinh phí dân quân tự vệ 4,45 hệ số + kinh phí khoán hoạt động tổ chức chính trị - xã hội 0,72 hệ số).

- **Cấp xã loại có tổng phụ cấp 3 là 21,1 hệ số/tháng**, cao hơn mức khoán của Trung ương quy định là 17,6 hệ số (phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã 15,4 hệ số + bảo hiểm y tế 0,53 hệ số + kinh phí dân quân tự vệ 4,45 hệ số + kinh phí khoán hoạt động tổ chức chính trị - xã hội 0,72 hệ số).

- **Đối với thôn, bản, phố có tổng phụ cấp là 4,28 hệ số**, cao hơn mức khoán của Trung ương quy định là 3,0 hệ số; riêng đối với 341 thôn bố trí nhân viên y tế làm cô đỡ thôn, bản có tổng phụ cấp là 4,78 hệ số/tháng đã tiệm cận mức khoán trung ương quy định là 5,0 hệ số (phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản phố 3,7 hệ số + kinh phí khoán hoạt động cho thôn và tổ chức chính trị - xã hội 0,58 hệ số).

IV. NHU CẦU KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ

1. Theo nội dung nêu tại Mục II, Mục III Tờ trình này, nhu cầu kinh phí trong 01 năm là 542.720,68 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí chi trả cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã 136.192,20 triệu đồng.

- Kinh phí chi trả cho những người hoạt động chuyên trách ở thôn, bản, phố 307.942,92 triệu đồng.

- Kinh phí khoán cho các tổ chức chính trị xã hội ở cấp xã 6.350 triệu đồng.

- Kinh phí khoán hoạt động cho thôn, bản phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, phố 48.248 triệu đồng.

- Bảo hiểm y tế 4.858,56 triệu đồng.

- Kinh phí chi cho dân quân tự vệ 39.129 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí từ Trung ương khoán quỹ phụ cấp theo quy định tại Nghị định 29/2013/NĐ-CP trong 01 năm 523.144,20 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí khoán cho cấp xã là 161.404,80 triệu đồng.

- Kinh phí khoán cho thôn, bản, phố là 361.739,40 triệu đồng.

3. Cân đối còn thiếu từ nguồn khoán của Trung ương theo Nghị định số 29, cần bổ sung (kinh phí ghi tại Điểm 2 – kinh phí ghi tại Điểm 1):

Hàng năm, ngân sách địa phương phải cân đối bổ sung thêm 19.576,48 triệu đồng (=542.720,68 - 523.144,20).

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian thực hiện chính sách kể từ ngày 01/01/2016.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi được HĐND tỉnh quyết nghị số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố;

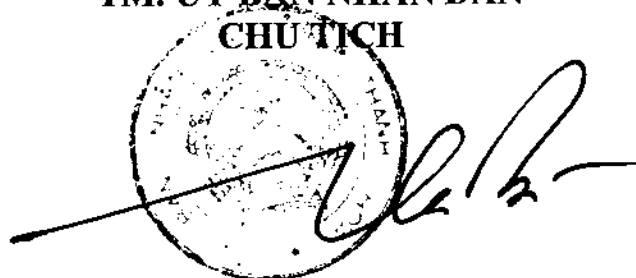
mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, của thôn, bản phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, phố; UBND tỉnh sẽ ban hành quy định cụ thể và giao trách nhiệm cho các ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

The image shows a circular official seal of the Provincial People's Committee (UBND Tỉnh) with a handwritten signature in black ink over it. The signature is written in a cursive style.

Nguyễn Đình Xứng

Số: /2015/NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, của thôn, bản phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, phố

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế thôn, bản;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2015 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /HĐND-PC ngày / /2015 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và các ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Tán thành Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2015 của UBND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố; mức khoán kinh phí hoạt động

của tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, của thôn, bản phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, phố; cụ thể như sau:

1. Về chức danh, số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố:

1.1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Mỗi xã, phường, thị trấn có 18 chức danh những người hoạt động không chuyên trách; được bố trí tối đa 20 người đối với cấp xã loại 1 và 19 người đối với cấp xã loại 2, loại 3, cụ thể:

- 1) Phó Trưởng Công an (02 người).
- 2) Phó chỉ huy Quân sự (02 người đối với cấp xã loại 1).
- 3) Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc.
- 4) Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.
- 5) Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ.
- 6) Phó Chủ tịch Hội Nông dân.
- 7) Phó Bí thư Đoàn TN Cộng sản Hồ Chí Minh.
- 8) Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.
- 9) Văn phòng Đảng ủy.
- 10) Chủ tịch Hội người cao tuổi.
- 11) Chủ tịch Hội chữ thập đỏ.
- 12) Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ.
- 13) Đài truyền thanh.
- 14) Lao động – Thương binh và Xã hội.
- 15) Dân số – Gia đình – Trẻ em.
- 16) Văn hoá - Thể thao.
- 17) Cán bộ Khuyến nông viên (không áp dụng đối với phường).
- 18) Cán bộ Thú y (không áp dụng ở phường).

1.2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, phố:

Mỗi thôn, bản thuộc xã có 06 chức danh những người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa 07 người; mỗi phố thuộc phường và thị trấn có 05 chức danh những người hoạt động không chuyên trách được bố trí tối đa 05 người, như sau:

- 1) Bí thư chi bộ.
- 2) Trưởng thôn, bản, phố.
- 3) Công an viên (ở thôn, bản, phố thuộc xã, thị trấn) hoặc Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường).

4) Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản, phố (ở thôn, bản, phố thuộc xã, thị trấn) hoặc Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường).

5) Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản, phố (ở thôn, bản, phố thuộc xã, thị trấn) hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố (ở phố thuộc phường).

6) Nhân viên y tế thôn, bản (đối với 341 thôn thuộc 11 huyện miền núi theo Quyết định số 2106/QĐ-UBND ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh được bố trí 02 người, trong đó có 01 nhân viên y tế thôn bản là Cô đỡ thôn).

2. Về phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố:

2.1. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã hưởng phụ cấp hàng tháng theo tháng lương tối thiểu chung:

a) Phó Trưởng Công an, Phó chỉ huy quân sự hưởng hệ số 1,0.

b) Phó chủ tịch UBMTTQ, Phó chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó chủ tịch Hội Phụ nữ, Phó chủ tịch Hội Nông dân, Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy hưởng hệ số 0,8.

c) Chủ tịch Hội người cao tuổi, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ, Văn thư – Lưu trữ - Thủ quỹ, Đài truyền thanh, Lao động – Thương binh và Xã hội, Dân số – Gia đình – Trẻ em, Văn hoá - Thể thao hưởng hệ số 0,7.

Khuyến khích người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm các chức danh nêu tại điểm a), b), c) trên đây; người kiêm nhiệm được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm 20% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

d) Khuyến nông viên: trình độ đại học hưởng hệ số 1,0; cao đẳng được hưởng hệ số 0,8; trung cấp hưởng hệ số 0,7.

e) Thú y: trình độ đại học được hưởng hệ số 0,9; cao đẳng được hưởng hệ số 0,7; trung cấp hưởng hệ số 0,6.

2.2. Những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, phố hưởng phụ cấp hàng tháng theo tháng lương tối thiểu chung:

- Bí thư chi bộ hưởng hệ số 0,9.

- Trưởng thôn, bản, phố hưởng hệ số 0,9.

- Công an viên hoặc Tổ trưởng Tổ bảo vệ dân phố hưởng hệ số 0,6

- Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản, phố hoặc Thôn đội trưởng kiêm Tổ phó Tổ bảo vệ dân phố hưởng hệ số 0,5

- Nhân viên y tế thôn, bản hưởng hệ số 0,5 đối với thôn, bản tại các xã khó khăn; hệ số 0,3 áp dụng đối với nhân viên y tế thôn, bản tại các xã còn lại.

- Tổ viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự thôn, bản, phố hoặc Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố hưởng hệ số 0,3.

3. Về khoản kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, bản, phố:

3.1. Khoản kinh phí hoạt động cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân ở cấp xã, cụ thể:

Mỗi xã, phường, thị trấn là 10 triệu/năm cho 05 tổ chức.

3.2. Khoản kinh phí hoạt động cho thôn, bản, phố và Ban Công tác Mặt trận, Chi Đoàn Thanh niên, Chi Hội Cựu chiến binh, Chi Hội Phụ nữ, Chi Hội Nông dân ở thôn, bản, phố; cụ thể:

Mỗi thôn, bản, phố là 8 triệu đồng/năm.

Điều 2. Chức danh, chế độ chính sách quy định tại Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016.

Điều 3. Giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này ban hành Quyết định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, phố và khoản kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, khoản kinh phí hoạt động của thôn, bản phố và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, bản, phố.

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thanh Hoá khoá XVI, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày tháng năm 2015./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng QH, Văn phòng CP, VP Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu QH, đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trịnh Văn Chiến